TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2023/DS-ST
Ngày: 12/9/2023.
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Tuấn Hải.

2. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên toà:* Ông Danh Vũ Hải.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2023/TLST-DS, ngày 17 tháng 3 năm 2023, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-DS, ngày 02 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2023/QĐST-DS, ngày 24 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Địa chỉ: 169 L, phường H, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh L1 – sinh năm 1977 - Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Gò Quao, phụ trách Phòng giao dịch G Ngân hàng C huyện G, tỉnh K, có mặt.

Địa chỉ: khu phố PH, thị trấn G, huyện G, tỉnh K.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L – sinh năm 1970, vắng mặt.

Bà Lê Thị H - sinh năm 1970, có mặt.

Cùng địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện được Tòa án thụ lý, nguyên đơn Ngân hàng C trình bày nội dung khởi kiện với các yêu cầu như sau:

- Ngân hàng C - Phòng giao dịch G có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H vay số tiền 30.000.000 đồng, theo khế ước số 6600000701479593, ký ngày 26/5/2014, mục đích vay cải tạo vườn tạp, trồng cây ăn quả. Thời hạn vay là 48 tháng, hình thức trả nợ là trả vốn gốc 12 tháng 01 lần, mỗi lần bằng 7.500.000 đồng; lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 0,8%/tháng, lãi cố định, lãi quá hạn bằng 130% lãi trong hạn. Ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H đã nhận đủ số tiền vay 30.000.000 đồng vào ngày 26/5/2014.

Khi vay tiền, ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H không có ký hợp đồng thế chấp tài sản. Ngân hàng đã gia hạn cho ông L và bà H trong thời gian 23 tháng và khoanh nợ không tính lãi đối với khoản vay này từ ngày 04/9/2020 đến ngày 02/9/2023.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H không trả nợ đúng cam kết nên ngày 17/3/2023, Ngân hàng C khởi kiện ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H. Sau khi Ngân hàng khởi kiện thì ông L và bà H đã trả cho Ngân hàng số tiền 2.000.000 đồng vào ngày 12/7/2023 và 10/8/2023. Tính đến ngày 12/5/2018, số nợ vay của ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H đã quá hạn, hiện tại dư nợ gốc là 30.000.000 đồng và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 12/9/2023 là 16.600.218 đồng (trong đó lãi trong hạn là 14.948.602 đồng, lãi quá hạn là 1.651.616 đồng).

Nay Ngân hàng C yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H phải trả hết số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng và lãi suất phát sinh tính đến ngày xét xử theo hợp đồng đã thỏa thuận là 16.600.218 đồng, tổng cộng bằng 46.600.218 đồng. Đồng thời, Ngân hàng C yêu cầu ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi tất toán khoản vay.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Nguyễn Văn L không có mặt nên Tòa án không thể ghi nhận bất cứ ý kiến hay yêu cầu nào của ông Nguyễn Văn L.

- Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng C có ý kiến xin giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H phải trả cho Ngân hàng C số tiền vay và lãi phát sinh tạm tính đến ngày xét

xử 12/9/2023 bằng 46.600.218 đồng. Đồng thời, yêu cầu tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận của hợp đồng đã ký cho đến khi tất toán khoản vay.

- Tại phiên tòa, bị đơn bà Lê Thị H thừa nhận hiện còn nợ Ngân hàng số tiền 30.000.000 đồng vốn gốc và lãi như ngân hàng đã tính.

- Phát biểu của kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ theo pháp luật về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, vụ kiện được giải quyết đúng thời hạn quy định. Tuy nhiên, vụ án vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn L vắng mặt là không tuân thủ quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử giải quyết vụ kiện vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử buộc bị đơn ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H phải trả cho Ngân hàng C số tiền hiện còn nợ và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết khoản nợ vay cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa Ngân hàng C với ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H là tranh chấp về dân sự được quy định tại Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Nguyễn Văn L vắng mặt 02 lần không có lý do và việc vắng mặt này không làm thay đổi nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt ông Nguyễn Văn L.

[2] Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" với mục đích vay tài sản được quy định tại Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự. Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đối chiếu các tài liệu, chứng cứ

có trong hồ sơ vụ án cho thấy giao dịch giữa các đương sự là thỏa thuận vay tài sản. Do vậy, khi các bên xảy ra tranh chấp thì căn cứ vào các quy định về hợp đồng vay tài sản để giải quyết là phù hợp pháp luật.

[3] Tại sổ lưu theo dõi cho vay số 6600000701479593, ký ngày 26/5/2014, giữa các bên có quy định về lãi suất, thời hạn vay, phương thức thanh toán nợ gốc và lãi. Những quy định trong hợp đồng không trái với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ dung năm 2017; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016 và Thông tư số 06/2023/TT-NHNN, ngày 28/6/2023 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Tuy nhiên, trong thời gian thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H không thực hiện đúng cam kết, từ ngày 12/5/2018 hợp đồng trên đã quá hạn. Cho đến nay, bên vay ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H đã vi phạm về thời hạn trả nợ nên căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự buộc ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H phải trả khoản nợ vay và lãi phát sinh cho Ngân hàng là phù hợp.

[4] Đối với hợp đồng tín dụng, do ông Nguyễn Văn L đứng tên vay và bà Lê Thị H là người thừa kế, mục đích vay là để cải tạo vườn tạp, trồng cây ăn quả nhằm phát triển kinh tế gia đình, nên căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 buộc ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H cùng phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

[5] Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi tất toán khoản vay là phù hợp với nội dung Án lệ số 08/2016AL ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này.

[6] Tại phiên tòa, sau khi nghe lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng C, bà Lê Thị H, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H phải trả số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí DSST có giá ngạch: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H phải nộp 2.330.000 đồng (46.600.218 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng Điều 280, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA, ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

- Áp dụng Điều 91 và 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Áp dụng Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xử: Buộc ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C tổng số tiền 46.600.218 (bốn mươi sáu triệu sáu trăm nghìn hai trăm mười tám) đồng, gồm có: Số tiền nợ gốc là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng và lãi suất phát sinh tính đến ngày xét xử theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là 16.600.218 (mười sáu triệu sáu trăm nghìn hai trăm mười tám) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Kể từ ngày Ngân hàng C có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H không trả đủ số tiền trên cho Ngân hàng C thì hàng tháng ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H còn phải chịu lãi suất theo quy định tại hợp đồng đã ký đối với khoản tiền chưa trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc Ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H phải nộp 2.330.000 đồng.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

4. "Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKS Gò Quao;
-Chi cục THA;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang